TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2019
V/v: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1965 (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thúy Ph, sinh năm 1970.

Cùng trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 bà Trần Thúy Ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn Đ trình bày: Ông và bà Trần Thúy Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy mâu thuẫn do thường xuyên cự cãi và được thân tộc hai bên hàn gắng nhiều lần nhưng vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống

với nhau từ năm 2015 đến nay. Do đó ông nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn mang lại hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thúy Ph. Trong quá trình chung sống ông và bà Ph có hai người con chung tên Trần Như Y sinh ngày 22 tháng 12 năm 1993 và Trần Huỳnh N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998. Con chung đã Trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn xin vắng mặt ngày 08 tháng 8 năm 2019 bị đơn bà Trần Thúy Ph trình bày: Bà và ông Trần Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau hơn hay mươi năm, có hai con chung, nay cuốc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắng được nên bà đồng ý ly hôn với ông Trần Văn Đ. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Trần Thúy Ph. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thúy Ph là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị Ph.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Đ và bà Trần Thúy Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông Đ và bà Ph không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn Đ và bà Trần Thúy Ph.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Trần Văn Đ và bà Trần Thúy Ph có hai người con chung tên Trần Như Y sinh ngày 22 tháng 12 năm 1993 và Trần Huỳnh N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998. Con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng để lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông Trần Văn Đ và bà Trần Thúy Ph không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Đ phải chịu 300.000đ, ông Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn Đ và bà Trần Thúy Ph.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Ông Trần Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019347 ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm , ông Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trần Thúy Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều